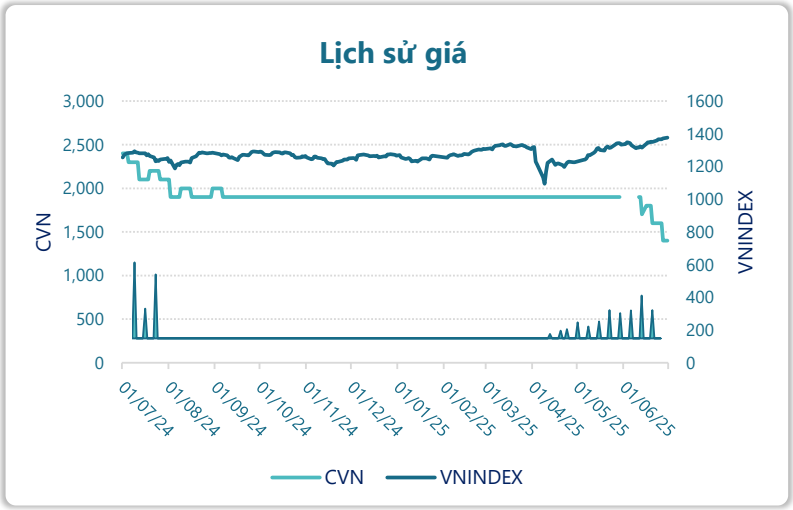
FireAnt

CTCP Vinam (UPCOM: CVN)



Thông tin giao dịch	30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**1,400**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	
SL cổ phiếu LH	29,699,991
KLGD BQ 20 phiên (CP)	142,210
% sở hữu nước ngoài	0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	42
P/E	-123.2
EPS	-11

DT thuần

Q2/25

17.1

tỷ VNĐ

QoQ: ▼10.2| -37.4%

YoY: ▲ 8.43| 97.1%

LN sau thuế

Q2/25

-1.36

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.51| 27.4%

YoY: ▼0.88| -183%

Tỷ suất lãi EBIT

Q2/25

0.5%

+/- YoY: ▼ 6.4%

DT thuần

6T 2025

44.4

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 17.3| 63.9%

LN sau thuế

6T 2025

-3.23

tỷ VNĐ

YoY: ▼3.22| -35172%

ROE

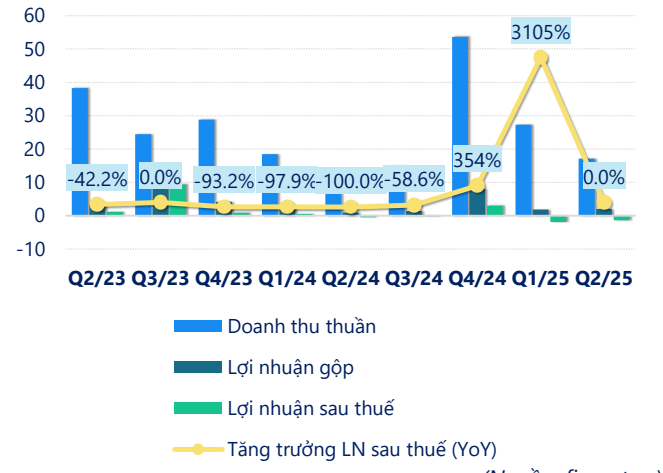
Q2/25

-0.1%

+/- YoY: ▼ 2.7%

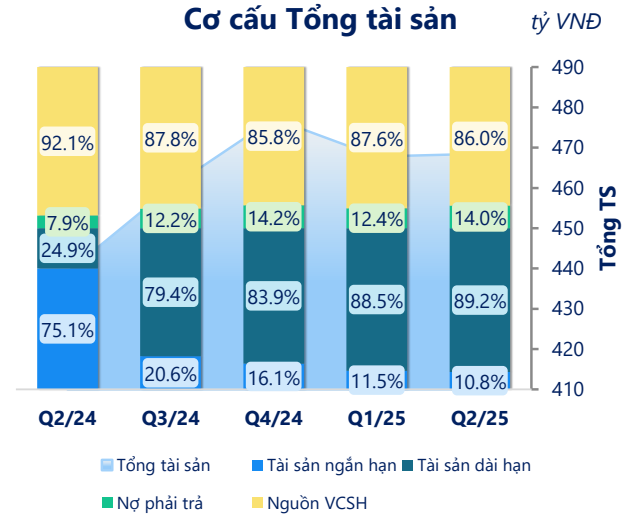
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



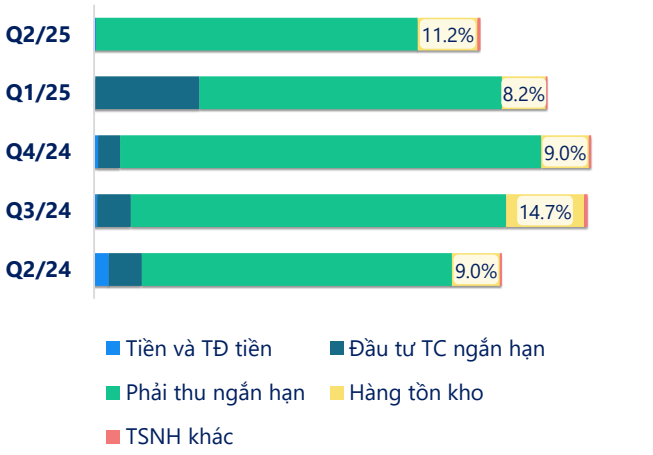
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



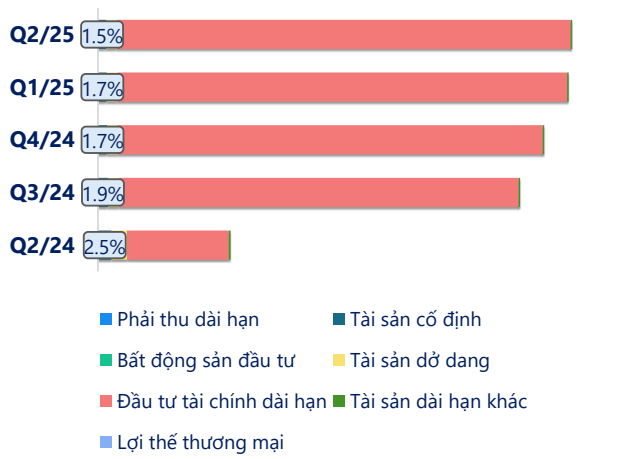
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



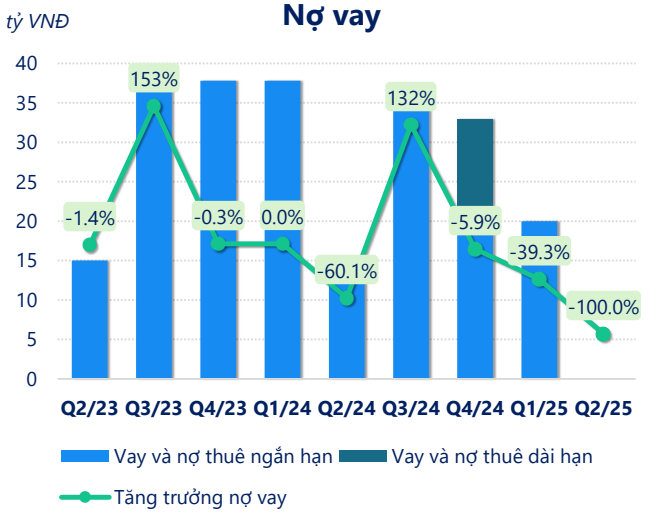
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



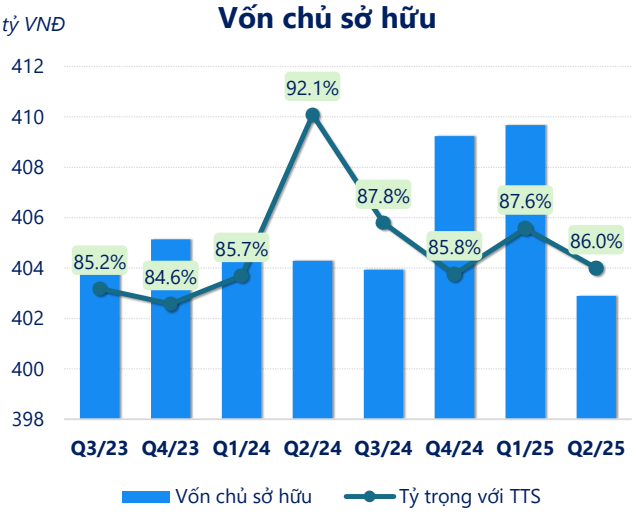
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



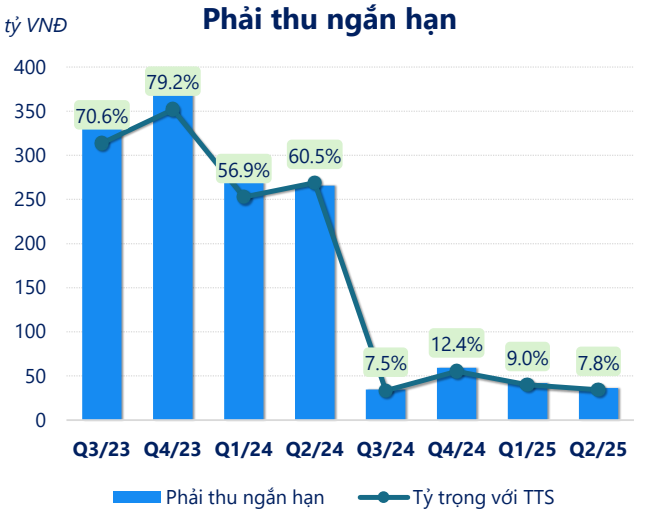
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



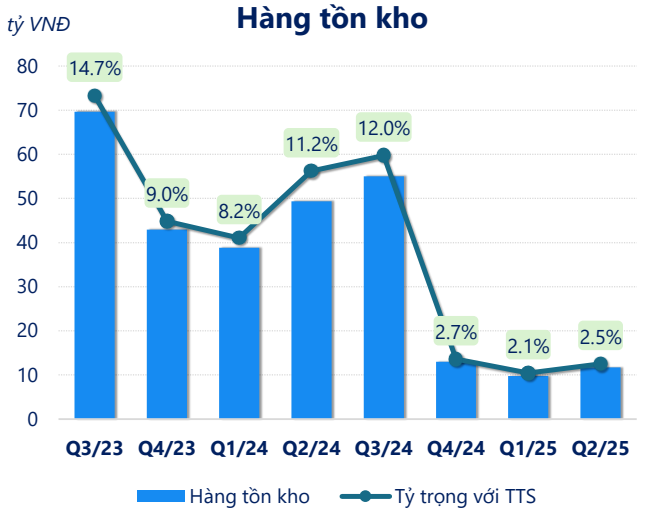
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



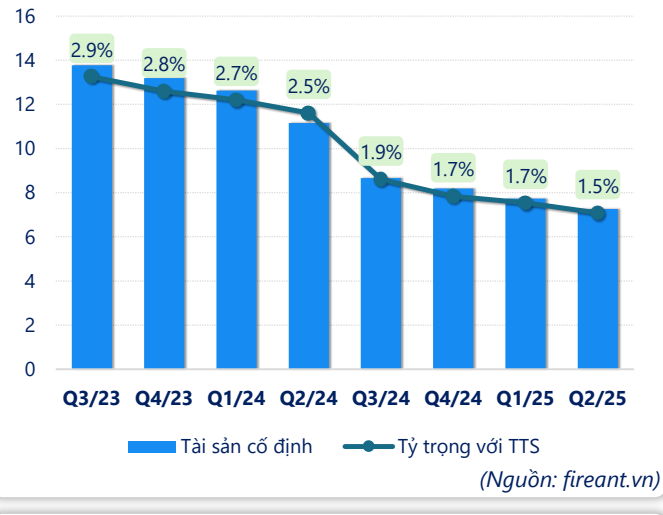
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



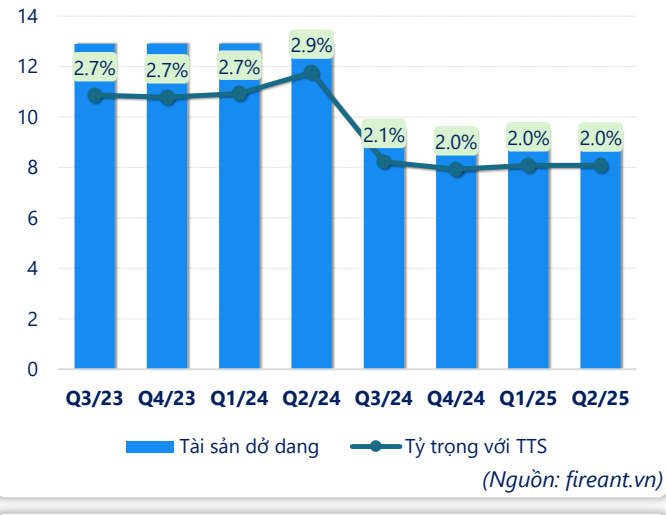
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



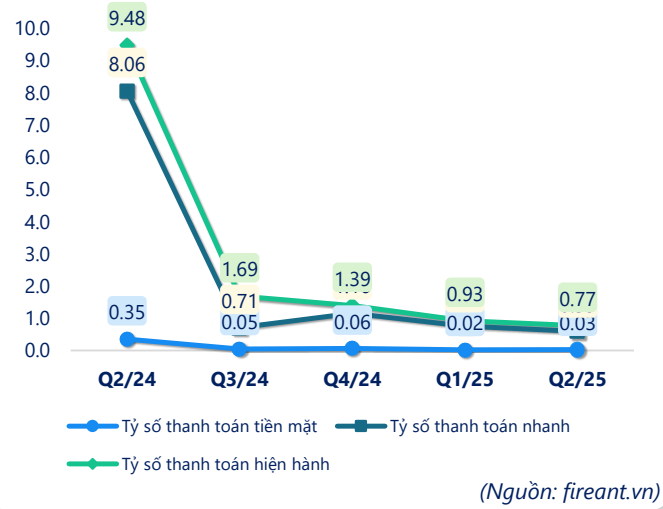
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



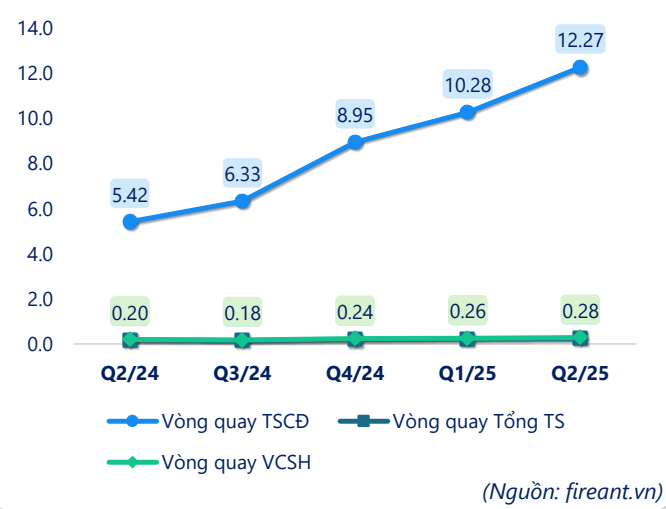
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Tổng tài sản	**439**	**460**	**477**	**468**	**468**
Tài sản ngắn hạn	**330**	**94.7**	**76.6**	**53.8**	**50.6**
Tiền và tương đương tiền	12.2	2.73	3.48	1.23	1.80
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00
Phải thu ngắn hạn	266	34.6	59.4	42.0	36.3
Hàng tồn kho	49.3	55.0	13.0	9.77	11.7
Tài sản ngắn hạn khác	2.33	2.33	0.75	0.77	0.78
Tài sản dài hạn	**109**	**365**	**401**	**414**	**418**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	11.2	8.66	8.19	7.72	7.26
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	12.9	9.46	9.46	9.46	9.47
Đầu tư tài chính dài hạn	84.0	346	382	395	400
Tài sản dài hạn khác	1.39	1.37	1.35	1.33	1.32
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**34.8**	**56.1**	**68.0**	**58.1**	**65.6**
Nợ ngắn hạn	**34.8**	**56.1**	**55.0**	**58.1**	**65.6**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	15.1	35.0	20.0	20.0	0
Phải trả người bán ngắn hạn	18.0	7.70	8.88	1.86	17.6
Nợ dài hạn	0	0	12.9	0	0
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	12.9	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**404**	**404**	**409**	**410**	**403**
Vốn chủ sở hữu	**404**	**404**	**409**	**410**	**403**
Vốn điều lệ	296	297	297	297	297
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)